

Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1997 và Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2006. Đối với con Nguyễn Xuân Tr đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế, chị T, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con Nguyễn Thị Hương G sẽ do chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng cho con Nguyễn Thị Hương G.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

2.2. Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí, như vậy, chị T được trả lại số tiền 150.000 đồng tại Biên lai số 0003899 ngày 31 tháng 7 năm 2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH đề ngày 25/01/1996);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương